

# NHỮNG CON SÔNG LỚN NHẤT THẾ GIỚI

TỔ I  
Lớp 10A5

## 1. Sông Nil (Ai Cập)

Độ dài: 6685 km

Diện tích lưu vực: 2 881 000 km<sup>2</sup>

Lưu lượng trung bình: 2 830 m<sup>3</sup>/s

Các quốc gia lưu vực: Ai Cập, Xu – đăng, Ethiopia, U-gan-da,... và trên một số quốc gia khác.

Sông Nil gồm hai bộ phận là sông Nil Xanh và sông Nil Trắng.

### Nin Trắng

Hồ Victoria, nằm giữa Uganda, Kenya và Tanzania, được xem là nơi bắt nguồn của dòng sông này.

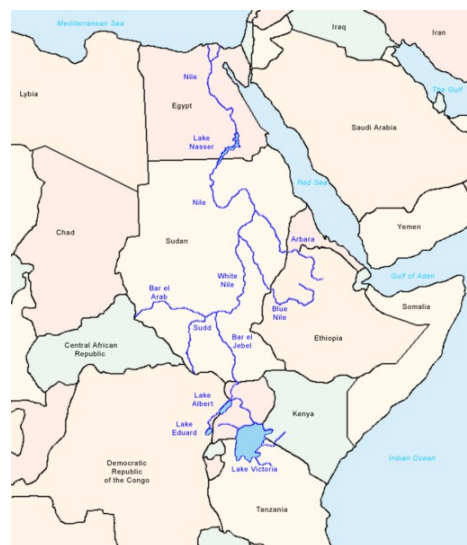
### Nin Xanh

Sông Nin Xanh bắt nguồn từ Hồ Tana trên vùng cao nguyên của Ethiopia. Dòng Nin Xanh chảy được khoảng 1.400 km (850 dặm) tới Khartoum thì hai dòng Nin Xanh và Nin Trắng gặp nhau, hợp lưu tạo nên sông Nin. Phần lớn nguồn nước của sông Nin được cung cấp từ Ethiopia, chiếm khoảng 80-85% lưu lượng lệ thuộc vào vũ lượng. Mùa mưa ăn khớp với mùa hè khi nhiều trận mưa rào trút xuống, góp nước cho sông Nin.

Đoạn sông Nin ở phía Bắc chủ yếu chảy qua sa mạc. Phần lớn cư dân Ai Cập, ngoại trừ một số dân cư ven biển, sống dọc theo bờ sông Nin bắt đầu từ phía bắc thành phố Aswan. Di tích nền văn minh Ai Cập cổ đại cũng tập trung dọc theo hai bên bờ sông Nin. Dòng sông Nin còn là huyết mạch giao thông nhất là vào mùa lũ, khi mà các phương tiện đường bộ không thể di chuyển được.

Lưu vực sông Nin chiếm khoảng 1/10 diện tích châu Phi là nơi phát triển và tàn lụi của nhiều nền văn minh cổ đại. Cư dân hai bên bờ sông Nin là một trong những nhóm người đầu tiên biết trồng trọt, làm nông nghiệp và sử dụng cày. Lưu vực sông Nin được giới hạn ở phía Bắc bởi biển Địa Trung Hải, phía Đông bởi dãy Biển đỏ (Red Sea Hills) và Cao nguyên Ethiopia, phía Nam bởi cao nguyên Đông Phi, trong đó có bao gồm hồ Victoria là một trong 2 nguồn của sông Nin, phía Tây tiếp giáp với lưu vực sông Chad, sông Công gô và trải dài xuống Tây nam đến dãy Marrah thuộc Sudan

Sông Nin với nguồn nước dồi dào đã tạo nên vùng thung lũng trù phú nhất "lục địa đen". Nó đã góp phần rất lớn tới sự hình thành nền văn minh Ai Cập cổ đại, với những kim tự tháp kỳ vĩ. Sông Nin đã ảnh hưởng lớn tới nền văn hoá Ai Cập cổ ngay từ thời



đại đồ đá, khi mà sa mạc Sahara đang ngày càng xâm lấn sang phía Đông của lục địa châu Phi.

## 2. Sông Amazon (Nam Phi)

Độ dài: 6 473 km  
Diện tích lưu vực: 7 170 000 km<sup>2</sup>  
Lưu lượng trung bình: 20 000 m<sup>3</sup>/s  
Các quốc gia lưu vực: Brazil, Peru.

Chỗ rộng nhất của sông vào mùa khô khoảng 11km. Vào mùa mưa lũ, chỗ rộng nhất của sông có thể lên đến 40 km và khu vực cửa sông có thể rộng tới 325 km. Do độ rộng của sông như vậy, người ta còn gọi là sông biển.

Sông Amazon được [Francisco De Orellan](#) phát hiện năm 1542, ban đầu nó được đặt tên là Riomar. Con sông Amazon thuộc hàng dài nhất thế giới nằm ở khu vực Nam Mỹ được xác định đã 11 triệu năm tuổi. Nó có hình dạng như hiện nay từ 2,4 triệu năm trước.



Tuy nhiên, Amazon, dù được xem là dài nhất thế giới, vẫn khá "trẻ" so với nhiều con sông

khác trên thế giới. "Sông New ở Bắc Mỹ và Nile ở châu Phi được cho là đã hàng trăm triệu năm tuổi", Carina Hoorn, thuộc Đại học Amsterdam, cho hay.

Lưu vực sông bao phủ phần lớn rừng Amazon, khu rừng nhiệt đới lớn nhất trên thế giới, chiếm diện tích 6.144.727 km<sup>2</sup> (phần lớn ở Brasil). Amazon có lưu vực rộng nhất thế giới với hơn 1.000 sông nhánh đan chéo nhau dệt thành một mạng sông dày đặc, trong đó có hơn 17 nhánh có chiều dài 1.500 km. Lưu vực Amazon chiếm khoảng 40% tổng diện tích đại lục Nam Mỹ, lớn gấp đôi diện tích lưu vực sông Congo ở châu Phi.

Lưu vực sông Amazon và lòng sông là nơi sinh sống của rất nhiều loại động vật có kích thước khổng lồ như trăn Nam Mỹ (Anaconda), cá trê (catfish) lớn. Đã từng bắt được con cá thuộc loại này có khối lượng tới 200 pounds (90,7 kg). Hoặc



cá pirarucu (*Arapaima gigas*) là một trong những loại cá nước ngọt lớn nhất thế giới, có chiều dài tới 3 m và nặng 200 kg.

### 3. Sông Trường Giang (Trung Quốc)

Độ dài: 6 300 km

Diện tích lưu vực: 1 800 000 km<sup>2</sup>

Lưu lượng trung bình: 31 900 m<sup>3</sup>/s

Các quốc gia lưu vực:

Trung Quốc

Sông Trường Giang dài khoảng 6.385 [km](#), bắt nguồn từ phía tây Trung Quốc - tỉnh ([Thanh Hải](#)) và chảy về phía đông đổ ra [Đông Hải](#), Trung Quốc. Thông thường sông này được coi như điểm phân chia giữa hai miền Hoa bắc và Hoa nam Trung Quốc, mặc dù [sông Hoài](#) cũng đôi khi được coi như vậy.

Trường Giang là con sông lớn nhất của Trung Quốc về chiều dài, lượng nước chảy, diện tích, lưu vực và ảnh hưởng kinh tế. Trường Giang bắt nguồn từ vùng cao nguyên tỉnh [Thanh Hải](#), chảy về hướng nam, dọc theo ranh giới cao nguyên Tây Tạng vào địa phận tỉnh  [Vân Nam](#), sau đó rẽ sang hướng đông bắc vào tỉnh [Tứ Xuyên](#), qua các tỉnh [Hồ Bắc](#), [Giang Tây](#), [An Huy](#) và [Giang Tô](#) rồi đổ ra biển ở giữa [Hoàng Hải](#) và [Đông Hải](#). Sông được tạo thành từ một số dòng sông nhánh như [Đà Giang](#), [Tương Giang](#), [Hán Thủy](#), [Nhã Lung Giang](#), [Mạnh Giang](#), [Dân Giang](#),...

Vào tháng 6 năm [2003](#) công trình [đập Tam Hiệp](#) đã nối liền hai bờ sông, làm [ngập lụt](#) thị trấn [Phụng Tiết](#), là khu dân cư đầu tiên trong các khu vực dân cư chịu ảnh hưởng của dự án kiểm soát lụt lội và phát điện này. Dự án này là lớn nhất so với các dự án [thủy lợi](#) khác trên thế giới. Nó sẽ giải phóng người dân hai bên bờ con sông này khỏi cảnh ngập lụt là mối đe dọa thường xuyên trong quá khứ cũng như cung cấp cho họ [điện năng](#) và [vận tải đường thủy](#) - mặc dù phải chấp nhận hy sinh vĩnh viễn một số thành phố và tạo ra sự thay đổi lớn trong [hệ sinh thái](#) khu vực.

Con sông này cũng là nơi sinh sống duy nhất của một số động vật trong danh sách *báo động nguy hiểm* như [cá heo](#) sông Trung Quốc (năm 1998 chỉ còn khoảng 7 con) hay [cá kiếm](#) Trung Quốc ([cá tầm thìa](#)).

Sông Trường Giang là đầu mối giao thông quan trọng của Trung Quốc. Nó nối liền Trung Hoa lục địa với bờ biển. Việc vận chuyển trên sông rất đa dạng từ vận chuyển than, hàng hóa tiêu dùng và hành khách. Các chuyến tàu thủy trên sông trong vài ngày sẽ đưa ta qua các khu vực có phong cảnh đẹp như khu vực [Tam Hiệp](#) ngày càng trở nên phổ thông hơn làm cho du lịch Trung Quốc phát triển.

Những trận ngập lụt dọc theo hai bờ sông đã từng là vấn đề lớn, lần gần đây nhất là năm [1998](#), nhưng gây thảm họa lớn hơn cả là năm [1954](#). [Trận ngập lụt sông Dương Tử](#) này đã giết chết khoảng 30.000 người. Những trận ngập lụt nặng nề nhất diễn ra năm [1911](#) giết chết khoảng 100.000 người, năm [1931](#) (145.000 người chết) và năm [1935](#) (142.000 người chết).

Trường Giang là nơi bắt đầu của một số thành phố lớn nổi tiếng ở Trung Quốc như Nghi Tân, Lô Châu, Trùng Khánh, Phong Đô, Nghi Xương, Vũ Hán, Nam Kinh, Thượng Hải,...

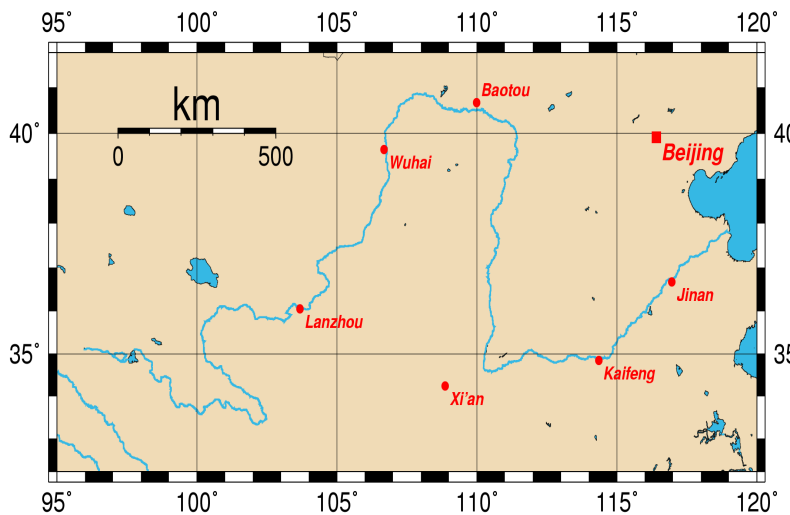
#### 4. Sông Hoàng Hà (Trung Quốc)

Độ dài: 5 464 km

Diện tích lưu vực: 752 000 km<sup>2</sup>

Lưu lượng trung bình: 2 571 m<sup>3</sup>/s

Các quốc gia lưu vực: Trung Quốc Hoàng Hà bắt nguồn từ dãy núi Côn Lôn ở phía tây bắc tỉnh Thanh Hải, từ độ cao 4.500 m trong vùng lòng chảo Yekuzonglie nằm ở phía bắc của dãy núi Bayankara (hay Ba Nhan Khách Lạp) trên cao nguyên Thanh Tang. Từ đầu nguồn của nó, con sông chảy theo hướng nam, tạo ra một chỗ uốn cong về hướng đông nam và sau đó lại chảy theo hướng nam một lần nữa cho đến khi tới thành phố Lan Châu, thủ phủ của tỉnh Cam Túc, là nơi mà điểm uốn cong lớn về phía bắc, bắt đầu. Con sông chảy về phía bắc qua Khu tự trị dân tộc Hồi Ninh Hạ tới khu tự trị Nội Mông, đoạn cong này gọi là Hà Sáo. Sau đó con sông này lại đổi hướng, chảy gần như thẳng về phía nam, tạo ra ranh giới của hai tỉnh Thiểm Tây và Sơn Tây. Khoảng 130 km về phía đông bắc của thành phố Tây An, thủ phủ tỉnh Thiểm Tây, Hoàng Hà lại đổi hướng để chảy về phía đông.



Nó chảy tới những vùng đất trũng ven biển ở miền đông Trung Quốc gần thành phố Khai Phong và chảy qua chúng về phía cửa sông của nó theo hướng đông bắc. Sông Hoàng Hà gồm một số chi lưu tạo thành như Bạch Hà, Hắc Hà, Hoàng Thủy, Tổ Lệ Hà, Phần Hà, Thấm Hà....

Nó tưới tiêu cho một khu vực rộng 944.970 km vuông (364.417 dặm vuông), nhưng do tính chất khô cằn chủ đạo của vùng này (không giống như phần phía đông thuộc Hà Nam và Sơn Đông) nên lưu lượng nước của nó tương đối nhỏ. Tính theo lưu lượng nó chỉ bằng 1/15 của sông Trường Giang và 1/5 của sông Châu Giang, mặc dù khu vực tưới tiêu của con sông cuối (Châu Giang) chưa bằng một nửa của Hoàng Hà.

Trong lịch sử hàng ngàn năm của Trung Quốc, Hoàng Hà vừa đem lại lợi ích vừa đem lại tai họa cho người dân, vì thế nó còn được coi là "Niềm kiêu hãnh của Trung Quốc" và "Nỗi buồn của Trung Quốc". Các ghi chép chỉ ra rằng, từ năm 602 đến ngày nay, con sông này đã ít nhất 5 lần đổi dòng và các con đê bao bọc đã vỡ không dưới 1.500 lần. Lần thay đổi dòng năm 1194 đã phá vỡ hệ thống tưới tiêu của sông Hoài trong gần 700 năm sau. Phù sa Hoàng Hà đã ngăn chặn dòng chảy của sông Hoài và làm hàng ngàn người mất nhà ở. Mỗi lần đổi dòng nó khi thì đổ ra biển Hoàng Hải, khi thì ra vịnh Bột Hải. Hoàng Hà có dòng chảy như ngày nay từ năm 1897 sau lần đổi dòng

cuối cùng năm [1855](#). Hiện tại Hoàng Hà chảy qua [Tế Nam](#), thủ phủ của tỉnh [Sơn Đông](#) và đổ ra biển [Bột Hải](#) (vịnh Bột Hải).

Màu nước vàng của con sông là do phù sa mà nó mang theo. Hàng thế kỷ của việc bồi đắp và sự bao bọc của các con đê đã làm con sông này chảy ở độ cao lớn hơn so với đất nông nghiệp hai bên bờ, làm cho việc ngập lụt trở nên nguy hiểm hơn. Ngập lụt của Hoàng Hà đã gây ra sự chết chóc khủng khiếp trong lịch sử như năm [1887](#) Hoàng Hà đã giết chết khoảng 900.000-2.000.000 người và năm [1931](#) nó đã giết chết khoảng 1.000.000-3.700.000 người. Năm [1938](#), trong [Chiến tranh Trung-Nhật](#) lần thứ hai, quân đội của [Tướng Giới Thạch](#) đã phá đê bao bọc Hoàng Hà để ngăn cản bước tiến của quân Nhật và làm ngập lụt một vùng rộng lớn làm chết khoảng 500.000-900.000 người. Hiện nay, tình trạng khô hạn do có quá nhiều đập nước trên Hoàng Hà đã trở thành một vấn đề cho [nông nghiệp](#) và [hệ sinh thái](#) của khu vực [đồng bằng Hoa Bắc](#).

Hai tỉnh [Hà Bắc](#) và [Hà Nam](#) được đặt tên theo con sông này. Tên của hai tỉnh này có nghĩa là "bắc" và "nam" của Hoàng Hà. Các thành phố chính dọc theo Hoàng Hà tính từ đầu nguồn bao gồm: [Lan Châu](#) (thuộc tỉnh [Cam Túc](#)), [Ô Hải](#), [Bao Đầu](#), [Khai Phong](#), và [Tế Nam](#).

## 5. Sông Mekong

Độ dài: 4 880 km

Diện tích lưu vực: 795 000 km<sup>2</sup>

Lưu lượng trung bình: 13 200 m<sup>3</sup>/s

Các quốc gia lưu vực: Trung Quốc, Lào, Campuchia, Mianma, Việt Nam.

Sông Mekong xuất phát từ vùng núi cao tỉnh Thanh Hải, qua Tây Tạng, và đổ ra biển Đông. Sông gồm hai nhánh chính: nhánh Tây Bắc và nhánh Bắc. Dòng chảy trên sông không đồng nhất mà thay đổi nhiều theo mùa, các đoạn chảy xiết và các thác nước cao; khiến biên độ dao động cao (khoảng 30 lần giữa mùa hè và mùa đông).

. So với tiềm năng to lớn nếu được khai thác đúng mức, hiện nay, chỉ một phần nhỏ của sông được dùng trong việc [dẫn thủy nhập điện](#) và tạo năng lực [thủy điện](#). Tuy nhiên lưu lượng và nhịp độ nước lũ ban phát nhiều lợi ích: biên độ dao động cao (sai biệt khoảng 30 lần giữa mùa hạn và mùa nước lũ) đem lại nhiều tốt đẹp cho lối canh tác ruộng lúa ngập cho nhiều vùng rộng lớn.

Đặc điểm thủy năng nổi bật của sông Mê Kông là vai trò điều lượng dòng nước bởi hồ [Tonlé Sap](#) - hồ thiên nhiên lớn nhất [Đông Nam Á](#) - người Việt thường gọi là "Biển Hồ"



Người [Tây Tạng](#) cho rằng thượng nguồn sông Mê Kông chia ra hai nhánh: nhánh tây bắc và nhánh bắc. Nhánh tây bắc được biết đến nhiều hơn, vị thế gần đèo Lungmug với chiều dài 87,75 km. Nhánh bắc chảy xuống từ rặng núi Guosongmuchu. Nhánh này, từ độ cao 5224 m - kinh tuyến đông 94°41'44", vĩ tuyến bắc 33°42'41", gồm hai nhánh phụ có chiều dài 91,12 km và 89,76 km. Đầu nguồn của dòng sông đến nay đã được xác định rõ qua những cuộc thám hiểm gần đây. Năm 1994, một phái đoàn Trung Quốc và [Nhật Bản](#) đã đến nguồn phía Bắc đồng lúc phái đoàn [Pháp](#), do M. Peissel cầm đầu, đến nguồn mạch phía tây với cùng một mục đích: chứng minh nguồn mạch chính của sông Mê Kông. Sau đó, những cuộc thám hiểm kế tiếp cho đến năm 1999 dưới sự hợp tác các nước Trung Hoa, Mỹ và Nhật Bản đã chính thức xác minh nguồn mạch sông Cửu Long thuộc nhánh bắc. Các con số về độ dài của sông dao động trong khoảng 4.200 km.đến 4.850 km.

Gần một nửa chiều dài con sông này chảy trên lãnh thổ Trung Quốc, ở đó đoạn đầu nguồn nó được gọi là Trát Khúc, và nói chung được gọi là **Lan Thương Giang**, có nghĩa là "con sông cuộn sóng". Trát Khúc hợp lưu với một nhánh khác tên là Ngang Khúc ở gần Xương Đô tạo ra Lan Thương Giang. Phần lớn đoạn sông này có các [hẻm núi](#) sâu, và con sông này rời Trung Quốc khi độ cao chỉ còn khoảng 500 m so với mực nước biển.

Sau đó, đoạn sông Mê Kông dài khoảng 200 [km](#) tạo thành [biên giới](#) giữa hai nước Myanma và Lào. Tại điểm cuối của biên giới, con sông này [hợp lưu](#) với sông nhánh Ruak tại [Tam giác vàng](#). Điểm này cũng là điểm phân chia phần Thượng và phần Hạ của Mê Kông.

Sông Mê Kông sau đó tạo thành biên giới của Lào và Thái Lan, trước khi dòng chảy chạy vào đất Lào. Nó được [người Lào](#) và [người Thái](#) gọi với tên *Mènam Khong*. Sử Việt Nam thì gọi là Sông Khung. Ngoài ra một nhánh nhỏ thượng lưu sông Mê Kông bắt nguồn từ Điện Biên, đó là sông Pa Thơm do sông Nậm Rốn thung lũng Mường Thanh và sông Nậm Lúa nhập làm một, khi sang đất Lào nó gặp nhánh sông Mê Kông ở BanChum. Khoảng sông ở Lào đặc trưng bởi các hẻm núi sâu, các dòng chảy xiết và những vũng nước sâu khoảng nửa mét vào [mùa khô](#). Nó mở rộng ra ở phía nam [Luang Prabang](#), ở đó nó có thể rộng tới 4 km và sâu tới 100 mét, mặc dù dòng chảy của nó vẫn rất trái ngược nhau.

Con sông này sau đó lại làm biên giới của Lào và Thái Lan trong đoạn chảy qua [Viêng Chăn](#), sau đó lại là một đoạn ngắn chảy trên đất Lào. Ở đoạn này có [chi lưu chính hữu ngạn](#) từ Thái Lan đổ vào: Mènam Mun dài 750 km. Nó bao gồm cả khu vực [Si Phan Đôn](#) (bốn ngàn đảo) phía trên [thác Khone](#) gần biên giới Campuchia. Thác nước này dài 15 km, cao 18 m khá hùng vĩ và gần như không thể vượt qua đối với giao thông bằng đường thủy.

Tại Campuchia, con sông này có tên là sông *Mékôngk* hay *Tông-lê Thơm* (sông lớn). Vùng nước chảy xiết [Sambor](#) phía trên Kratie là cản trở giao thông cuối cùng. Ở phía trên [Phnom Penh](#) nó hợp lưu với [Tông-lê Sáp](#), con sông nhánh chính của nó ở Campuchia. Vào [mùa lũ](#), nước chảy ngược từ sông Mê Kông vào Tông-lê Sáp.

Bắt đầu từ Phnôm Pênh, nó chia thành 2 nhánh: bên phải là [sông Ba Thắc](#) (sang Việt Nam gọi là Hậu Giang hay sông Hậu) và bên trái là Mê Kông (sang Việt Nam gọi là Tiền Giang hay sông Tiền), cả hai đều chảy vào khu vực [đồng bằng châu thổ](#) rộng lớn ở [Nam Bộ Việt Nam](#), dài chừng 220-250 km mỗi sông. Tại Việt Nam, sông Mê Kông còn có tên gọi là sông Lớn, sông Cái, hay [sông Cửu Long](#).

Sự khó khăn về giao thông thủy của con sông này làm chia cắt con người sống hai bên bờ hơn là liên kết họ. Nền văn minh được biết sớm nhất là nền [văn hóa Mã Lai, Ấn Độ hóa](#) hồi [thế kỷ 1](#), của [Vương quốc Phù Nam](#), trong lưu vực sông Mê Kông. Sự khai quật ở [Óc Eo](#), gần [Rạch Giá](#) ngày nay, đã tìm thấy những đồng tiền khác xa với [Đế chế La Mã](#). Vương quốc Phù Nam được nối tiếp bởi quốc gia [Khmer Chân Lạp](#) (*Chenla*) cho đến [thế kỷ 5](#). Đế chế Khmer [Angkor](#) là quốc gia chịu ảnh hưởng của [văn hóa Ấn Độ](#) cuối cùng trong khu vực. Sau khi quốc gia này bị tiêu diệt sông Mê Kông đã là đường biên giới của các quốc gia đối đầu nhau như [Xiêm](#) và Việt Nam, với Lào và Campuchia nằm trong tầm ảnh hưởng của họ.

Người [châu Âu](#) đầu tiên thám hiểm sông Mê Kông là người [Bồ Đào Nha](#) có tên là [Antonio de Faria](#) vào năm [1540](#); bản đồ của người châu Âu năm [1563](#) có vẽ lại con sông này, mặc dù chỉ có một đoạn nhỏ ở khu vực đồng bằng châu thổ. Sự quan tâm của người châu Âu không có chung mục đích: những [người Tây Ban Nha](#) và [người Bồ Đào Nha](#) chỉ thực hiện những cuộc thám hiểm nhằm mục đích [truyền giáo](#) và [buôn bán](#), trong khi đó [người Hà Lan Gerrit van Wuysthoff](#) đã dẫn đầu một cuộc thám hiểm đến tận Viên Chăn ([1641-1642](#)).

[Người Pháp](#) có sự quan tâm đặc biệt tới khu vực này vào giữa [thế kỷ 19](#), sau khi chiếm đóng [Sài Gòn](#) năm [1861](#) và áp đặt sự bảo hộ Campuchia năm [1863](#).

Cuộc thám hiểm có hệ thống đầu tiên diễn ra năm [1866-1868](#) bởi người Pháp là [Ernest Doudard de Lagrée](#) và [Francis Garnier](#). Họ đã phát hiện ra rằng Mê Kông có quá nhiều thác nước và những chỗ chảy xiết để có thể coi là có lợi trong giao thông thủy.

Từ năm [1893](#), người Pháp mở rộng quyền kiểm soát của họ đối với con sông này tới tận Lào bằng việc thiết lập ra [Liên bang Đông Dương](#) trong những năm đầu tiên của [thế kỷ 20](#). Điều này đã chấm dứt sau [Chiến tranh Đông Dương](#) lần thứ nhất kết thúc và người [Mỹ](#) can thiệp vào khu vực.

Sau [Chiến tranh Việt Nam](#), những bất đồng giữa [Thái Lan](#), [Việt Nam](#) và [Trung Quốc](#) khi đó đã hạn chế sự hợp tác của các bên trong việc khai thác [tiềm năng](#) của dòng sông này. Tuy nhiên, hiện nay các bên đã xích lại gần nhau hơn trong vấn đề này.

Ngày nay, theo tiến sĩ C. Hart Schaaf, cựu ủy viên Ủy ban Mê Kông, thì sông MeKong " là người khổng lồ đang ngủ, chứa trong lòng một khối tiềm năng to tát về thủy điện, về dẫn thủy nhập điền cũng như khả năng phòng lụt, một nguồn năng lượng bị bỏ quên..."<sup>1</sup>.

Có hai vấn đề chính gây mâu thuẫn giữa các bên là việc xây dựng các con đập hay việc phá hủy những chỗ chảy xiết. Một loạt các [đập](#) đã được xây dựng trên các nhánh

của dòng sông này, đáng kể nhất là đập [Pak Mun](#) tại Thái Lan. Nó bị công kích dữ dội do chi phí cao cũng như ảnh hưởng xấu tới [môi trường](#) và tới cuộc sống của những [khu dân cư](#) chịu ảnh hưởng.

Người Trung Quốc hiện đang tiến hành một chương trình lớn về xây dựng các đập trên sông: họ đã hoàn thành các đập tại [Mạn Loan](#), [Đại Triều Sơn](#), [Cảnh Hồng](#), đang tiến hành xây [đập Tiểu Loan](#) và khoảng hơn một chục đập khác đang được nghiên cứu. Người ta lo ngại rằng các đập này sẽ ngăn cản chuyển động của [trầm tích](#) và sẽ gây thiệt hại cho [nông nghiệp](#) và nghề cá ở phía [hạ lưu](#). Sự giảm đi của các dao động mức nước theo mùa cũng sẽ ảnh hưởng mạnh đến [Tông-lê Sáp](#) và [Biển Hồ](#).

Các chính phủ Lào và Campuchia cũng có kế hoạch xây dựng các đập ngăn nước, hiện đang bị một số người phản đối. Chính quyền Trung Quốc cũng thực hiện việc làm sạch các tầng đá và [cồn cát](#) từ dòng chảy để tạo điều kiện thuận lợi cho giao thông, và điều này cũng khuyến khích Lào làm như vậy. Các nhà môi trường cho rằng điều này sẽ làm tăng sự lưu thông nước và kết quả của nó là sự gia tăng [xói mòn](#) cũng như gây thiệt hại cho nguồn cá.

[Quỹ Quốc tế Bảo vệ Thiên nhiên](#) (*World Wide Fund for Nature* hay *World Wildlife Fund* - WWF) cho biết các nhà khoa học sẽ tìm kiếm các [sinh vật](#) như [cá úc](#), [cá trê](#), [cá đuối](#) gai độc khổng lồ, [cá nhái](#) răng nhọn, [cá chép](#) lớn, [cá tầm](#) (để làm trứng cá muối) và [cá hồi](#) ăn thịt ở sông Mê Kông – các loài cá này có thể nặng tới hơn 90 kg và dài hơn 1,80 mét. Đặc biệt, sông Mê Kông còn có các loài cá chiên và cá lăng quý hiếm, chưa kể đến cá hô và cá chép khổng lồ, dịch vụ du lịch câu cá vì thế rất phát triển ở đây. Zed Hogan, phụ trách dự án do WWF và Hội địa lý quốc gia tài trợ cho biết, các động vật này là "độc nhất" và "đang biến mất với tốc độ nhanh chóng". Theo Hogan, khi nghiên cứu cá úc khổng lồ ở sông Mê Kông, Campuchia, các nhà khoa học sẽ theo dõi sự di chuyển của cá với hy vọng hiểu thêm về hướng di trú của chúng và nguyên nhân chúng bị chết. Sự biến mất các loài cá này là dấu hiệu đầu tiên cảnh báo tình trạng đánh bắt quá mức hoặc các xáo trộn khác ở các sông, hồ nơi chúng cư trú. Một số sinh vật khổng lồ nước ngọt được ghi vào [sách đỏ](#) các loài đang bị đe dọa của [Hiệp hội Bảo tồn Thế giới](#). Cá úc khổng lồ sông Mê Kông được coi là loài cá nước ngọt lớn nhất cùng họ với loài [cá nhám chó](#), đã được đưa vào danh sách những loài bị đe dọa vào năm [2003](#), sau khi nghiên cứu chỉ ra số lượng cá giảm ít nhất 80% trong hơn 13 năm qua. Robin Abell, nhà sinh học của WWF cho biết: "Các loài cá khổng lồ là những sinh vật nước ngọt có trọng lượng tương đương với [voi](#) và [tê giác](#) và nếu chúng biến mất thì thế giới sẽ bất ổn. Cuối cùng, chúng ta sẽ nhận thức tốt hơn về cách quản lý việc đánh bắt và bảo vệ các nơi cư trú nhằm cứu vớt các loài trong tương lai".

## 6. Sông Congo (CHDC Congo)

Độ dài: 4 700 km

Diện tích lưu vực: 3 680 000 km<sup>2</sup>

Lưu lượng trung bình: 41 800 m<sup>3</sup>/s

Các quốc gia lưu vực:

CHDC Congo, Cộng hòa Trung Phi





Sông Congo là một con sông ở miền tây Trung Phi, con sông được hai quốc gia lấy tên theo nó là Cộng hòa Dân chủ Congo (trước đây là Zaire) và Cộng hòa Congo. Toàn bộ chiều dài của sông Congo nằm bên trong Cộng hòa Dân chủ Congo hoặc tạo thành một phần biên giới của nó. Sông Congo là sông dài thứ hai ở châu Phi (sau sông Nin) và là một trong những con sông dài nhất thế giới. Sông Congo cũng là một trong những con sông có lưu vực và lưu lượng nước lớn nhất thế giới. Nằm ở khu vực vành đai mưa của châu Phi, sông Congo mang nhiều nước thứ hai thế giới, chỉ xếp sau sông Amazon. Là một con sông tàu bè có thể lưu thông được vào bên trong châu Phi, sông Congo là một huyết mạch giao thông chính và có vai trò nổi bật trong lịch sử của khu vực. Kinshasa (thủ đô Cộng hòa Dân chủ Congo) và Brazzaville (thủ đô Cộng hòa Congo) nằm đối diện nhau qua sông ở đoạn hạ lưu.

### **7. Sông Parana (Nam Mỹ)**

Độ dài: 4 380 km  
Diện tích lưu vực: 2 663 000 km<sup>2</sup>  
Lưu lượng trung bình: 17 500 m<sup>3</sup>/s  
Các quốc gia lưu vực: Brazil, Argentina.

Sông Parana bắt nguồn từ sơn nguyên Brazil, chảy theo phía Nam và đổ ra Đại Tây Dương. Giao thông đường thủy và thủy điện rất phát triển.

### **8. Sông Yenisey (Nga)**

Độ dài: 4 102 km  
Diện tích lưu vực: 2 580 000 km<sup>2</sup>  
Các quốc gia lưu vực: Liên Bang Nga, Mongola.

Sông Yenisey chảy từ Tuva, qua Dakhard Valley. Đây là con sông chảy ở khu vực ôn đới lạnh, mùa đông nước đóng băng, mùa xuân đến băng tan. Yenisey chảy từ Nam lên Bắc nên băng tan ở thượng lưu trước, nước lũ dồn xuống hạ lưu, vì băng ở hạ lưu chưa tan nên đã chặn dòng nước lại, tràn lênh láng ra hai bờ gây lụt lớn; sang mùa hạ nước rút, mùa thu nước cạn.

### **9. Sông Mississippi (Bắc Mỹ)**

Độ dài: 3 733 km  
Chảy qua Hoa Kỳ.

Sông Mississippi là tổ hợp của nhiều con sông trên Bắc Mỹ như Big Black, Pearl, Yazoo và nhiều hồ lớn: Rose Banett Reservoir, Arkabutla,...

Mississippi là một tiểu bang phía nam của [Hoa Kỳ](#). Tên của tiểu bang lấy từ tên [sông Mississippi](#), chảy dọc theo biên giới phía tây. Cái tên đó có nguồn gốc hoặc là từ [tiếng Ojibwe](#), một loại tiếng của [người bản địa Bắc Mỹ](#) được nói ở thượng nguồn dòng sông, hoặc là trong [tiếng Algonquian](#), với nghĩa là "sông lớn".

Sông Mississippi bắt nguồn từ hồ Itasca ở độ cao 450 m. Sông Mississippi dẫn nước đến hầu hết các vùng giữa dãy núi Rocky và Appalachian. Nguồn nước chính của sông là băng tuyết từ núi cao. Mississippi phía bắc giáp với [Tennessee](#); phía đông giáp [Alabama](#), về phía nam giáp [Louisiana](#) và [Vịnh Mexico](#); về phía tây giáp Louisiana và [Arkansas](#) (bên kia sông Mississippi).



Điểm cao nhất Mississippi, một phần là chân [dãy núi Cumberland](#) là [núi Woodall](#). Không hẳn là núi, Woodall Mountain chỉ cao 806 [feet](#) (246 m) trên mực nước biển. Điểm thấp nhất là dọc theo bờ [Vịnh Mexico](#) - cao đúng mực nước biển. Độ cao trung bình là 300 feet (91 m) trên mực nước biển.

Mùa xuân, khi băng tan chảy, nước sông chảy ồ ạt, khiến dòng phân bón chảy từ sông Mississippi của Mỹ đổ vào vịnh Mexico đã làm tảo sinh sôi ồ ạt, dẫn tới một vùng chết thiếu oxy rộng mênh mông, nơi cá không thể sống được.

## 10. Sông Obi (Nga)

Chiều dài: 3 650 km  
 Diện tích lưu vực: 2 990 km<sup>2</sup>  
 Lưu lượng trung bình: 12 500 m<sup>3</sup>/s  
 Các quốc gia lưu vực: Nga.

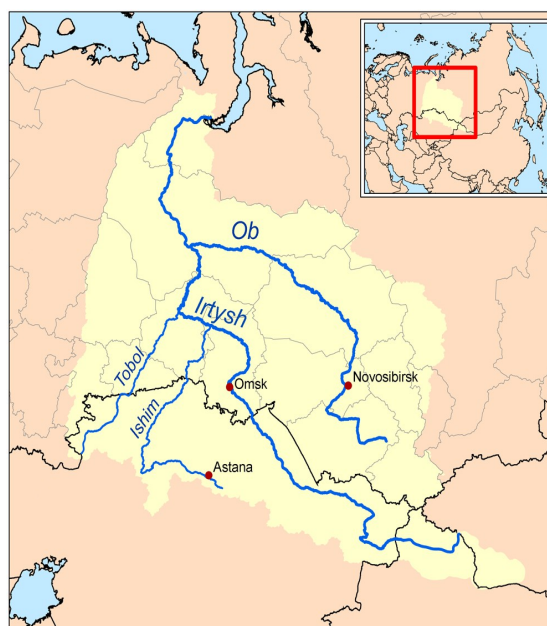
Sông Obi, là một con sông chính ở miền tây [Siberi](#), [Nga](#), đồng thời là con sông dài thứ tư tại quốc gia này.

Sông Obi được hình thành tại [Altai krai](#), 13 km (8 dặm) về phía tây nam [Biysk](#), do sự hợp lưu của hai con sông [Biya](#) và [Katun](#). Cả hai con sông này đều bắt nguồn từ trong [dãy núi Altay](#). Sông Biya, dài 301 km (187 dặm), chảy ra từ [hồ Teletskoye](#), còn sông Katun dài 688 km (427 dặm), chảy ra từ một sông băng trên [núi Byelukha](#). Sông Obi chảy ngoằn ngoèo về phía tây và bắc cho đến khi lên tới vĩ độ 55° bắc, tại đây nó uốn cong về phía tây bắc, và một lần nữa theo hướng bắc, và cuối cùng quay về hướng đông bắc để đổ vào [vịnh Obi](#), một vịnh dài 966 km (600 dặm) của [biển Kara](#), nối liền

vào [Bắc Băng Dương](#). Con sông này bị chia sẻ thành nhiều hơn một nhánh, đặc biệt là sau khi có sự hợp lưu của sông [Irtysh](#) ở khoảng 69° kinh đông. Bắt nguồn từ [Trung Quốc](#), sông Irtysh trên thực tế là dài hơn sông Obi khi tính từ đầu nguồn tới chỗ hợp lưu. Từ đầu nguồn sông Irtysh tới cửa sông Obi, dòng chảy của hệ thống sông này là dài nhất tại Nga với chiều dài 5.410 km (3.362 dặm). Các sông nhánh đáng chú ý có: từ phía đông là các sông như [Tom](#), [Chulym](#), [Ket](#), [Tym](#) và [Vakh](#); còn từ phía tây và nam là [Vasyugan](#), [Irtysh](#) (với các nhánh là [Ishim](#) và [Tobol](#)) và [Sosva](#).

Các vùng thuận tiện cho giao thông đường thủy trong lưu vực của nó đạt tổng chiều dài 14.967 km (9.300 dặm). Theo đường sông Turn, một chi lưu của sông Tobol, nó đảm bảo sự nối liền với tuyến đường sắt [Ekaterinburg-Perm](#) tại [Tyumen](#), và vì thế được liên kết với [sông Kama](#) và [sông Volga](#) ở miền tây nước Nga. Độ dài của nó tính từ đầu sông Katun là 3.650 km (2.268 dặm), còn diện tích lưu vực, ước tính theo các nguồn khác nhau, đạt 2,6-2,99 triệu km<sup>2</sup> (1-1,15 triệu dặm<sup>2</sup>).

Cảng sông lớn nhất nằm trên sông [Irtysh](#) tại [Omsk](#), với liên kết tới [đường sắt xuyên Siberi](#). Cuối thế kỷ 19, [kênh đào Obi-Enisei](#), sử dụng hệ thống các chi lưu của [sông Ket](#) (bao gồm các sông nhánh như Lomovataya, Kas), với chiều dài tổng cộng 900 km (560 dặm), đã được xây dựng để kết nối sông Obi với [sông Enisei](#)-con sông dài thứ 5 trên thế giới, nhưng bị bỏ rơi nhanh chóng do không thể cạnh tranh được với vận tải đường sắt. Vùng lưu vực sông Obi bao gồm chủ yếu là địa hình [thảo nguyên](#), [taiga](#), đầm lầy, [tundra](#) (lãnh nguyên) và bán [sa mạc](#). Vùng đồng bằng ngập lụt của sông Obi được đặc trưng bằng nhiều sông nhánh và hồ. Sông Obi bị đóng băng ở phía nam [Barnaul](#) trở đi kể từ đầu tháng 11 cho tới gần cuối tháng 4 năm sau, còn ở phía bắc [Salekhard](#), 160 km (100 dặm) tính từ cửa sông, thì từ cuối tháng 10 cho tới đầu tháng 6 năm sau. Các đoạn trung lưu của nó có thể đi lại bằng tàu thủy chạy bằng động cơ hơi nước kể từ năm 1845.



Sông Obi được sử dụng chủ yếu cho mục đích thủy lợi, cung cấp nước uống, thủy điện và nghề cá. Trong con sông này có trên 50 loài cá sinh sống, một nửa trong số đó có ý nghĩa đối với công nghiệp đánh cá.

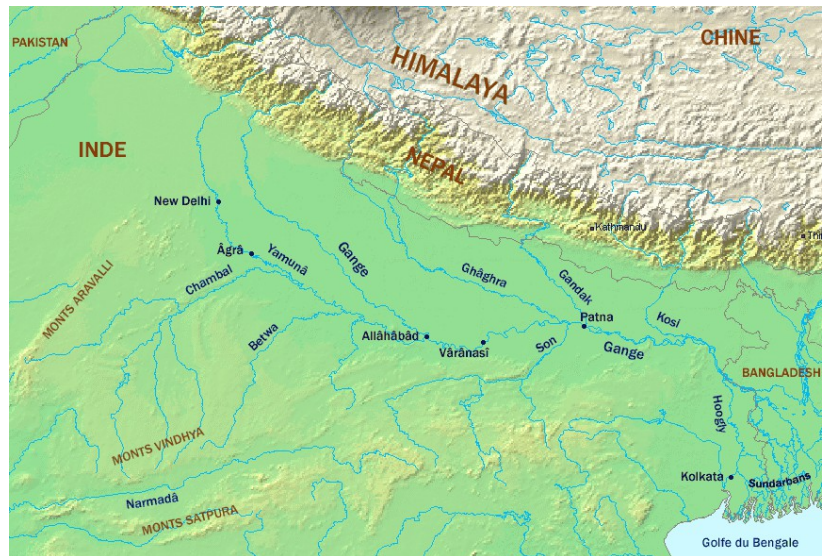
Các thành phố dọc theo sông Obi có: Barnaul, Novosibirsk, Kolpashevo, Nizhnevartovsk, Surgut, Salekhard,...

## 11. Sông Hằng (Ấn Độ)

Chiều dài:	2 510 km
Diện tích lưu vực:	907 000 km <sup>2</sup>
Lưu lượng trung bình:	12 015 m <sup>3</sup> /s

Các quốc gia lưu vực: Ấn độ. Bangladesh.

**Sông Hằng** là con sông quan trọng nhất của tiểu lục địa Ấn Độ. Sông Hằng dài 2.510 km bắt nguồn từ dãy [Himalaya](#) của Bắc Trung Bộ Ấn Độ, chảy theo hướng Đông Nam qua [Bangladesh](#) và chảy vào [vịnh Bengal](#). Tên của sông được đặt theo tên vị nữ thần Hindu Ganga. Sông Hằng có lưu vực rộng 907.000 km<sup>2</sup>, một trong những khu vực phì nhiêu và có mật độ dân cao nhất [thế giới](#).



Sông Hằng được tạo thành bởi hai con sông đầu nguồn là [sông Bhagirathi](#) và [sông Alaknanda](#) ở dãy núi [Himalaya](#) của bang [Uttaranchal](#) thuộc Ấn Độ. Nguồn nước thường được mọi người thừa nhận là [Bhagirathi](#), một con sông bắt nguồn từ một động băng tại độ cao 4.000 m và là con sông nhỏ hơn trong hai chi lưu của sông Hằng. Sông Alaknanda bắt nguồn từ khu vực nằm dưới đỉnh [Nanda Devi](#) (7.817 m/25.646 ft) gần biên giới [Tây Tạng](#). Được tạo thành từ những khối băng tuyết tan ra từ các địa điểm như Gangotri và các đỉnh như [Nanda Devi](#) và [Kamet](#) (7.756 m/25.446 ft), hai sông nhánh này chảy về phía Nam qua trung độ Himalaya đến nơi hội tụ của chúng để tạo nên sông Hằng. Sau khi chảy hơn 200 km (125 dặm), sông Hằng đến thành phố [Haridwar](#) (độ cao 310 m/1.020 ft), nơi nó rẽ dọc [Dãy núi Siwalik](#) và bắt đầu chảy theo hướng nhìn chung là Đông-Nam qua [Đồng bằng sông Hằng](#). Tại Haridwar, một con đập đã chuyển hướng nước đến Kênh thượng lưu sông Hằng. Giữa [Haridwar](#) và [Allahabad](#), một khoảng cách gần 800 km (500 dặm), sông Hằng theo một đường ngoằn ngoèo và không thể lưu thông bằng tàu thuyền được do có nhiều chỗ nông và thác ghềnh. Tại [Allahabad](#), sông Hằng được [sông Yamuna](#) chảy từ Tây Nam nhập vào, sau đó sông Hằng chảy theo hướng Đông qua các thành phố [Mirzapur](#), [Varanasi](#), [Patna](#), và [Bhagalpur](#) gần biên giới với [Bangladesh](#). Tại đoạn này, sông Hằng cũng nhận được nước đổ thêm vào từ [sông Son](#) từ phía Nam, [sông Gumti](#), [sông Ghaghra](#), [sông Gandak](#), và [sông Kosi](#) từ phía Bắc. Qua [Bhagalpur](#), sông chạy quanh dãy đồi [Rajmahal](#) tại biên giới Bangladesh. Ở đây, qua hướng Nam là [Đồng bằng châu thổ sông Hằng](#), cách [Allahabad](#) khoảng 900 km về phía thượng lưu và cách [Vịnh Bengal](#) 450 km về phía hạ lưu. Gần Pakaur, Ấn Độ, sông Hằng chia nhánh. Nhánh [Bhagirathi](#) chảy về hướng Nam để tạo nên [sông Hugli](#), là nhánh cực Tây của đồng bằng châu thổ, cũng như là kênh vận chuyển đường thủy chính của khu vực đồng bằng này. Các tàu biển có thể chạy vào Hugli từ cửa sông Hằng ở [Vịnh Bengal](#) đến thành phố [Kolkata](#) nằm cách cửa sông khoảng 130 km phía thượng lưu. Từ giữa thập niên 1970, Ấn Độ đã chuyển hướng nước vào sông Hugli hay lặn bùn để tăng khả năng vận chuyển đến [Kolkata](#) nhưng điều này đã dẫn đến tranh chấp về quyền sử dụng nước với quốc gia láng giềng Bangladesh. Nhánh chính của sông Hằng tiếp tục chảy qua [Bangladesh](#), nơi có đoạn nó được gọi là [sông Padma](#). Sông

Hằng đã tạo ra nhiều nhánh sông tạo thành một mạng lưới đường thủy cũng như tạo ra một trong những đồng bằng châu thổ rộng lớn và phì nhiêu nhất thế giới. Dòng chính của sông Hằng tiếp tục chảy theo hướng Nam và được nhận thêm nước từ sông [Brahmaputra](#) đổ vào và tiếp nữa là từ [sông Meghna](#) (tên mà kể từ đoạn này nó được gọi) trước khi đổ vào [Vịnh Bengal](#). Tại Vịnh Bengal, cửa sông Meghna có bề rộng 30 km. Lưu lượng nước hàng năm của sông Hằng chỉ xếp sau [sông Amazon](#) và [sông Congo](#). Do sông Hằng mang theo trong mình lượng phù sa lớn nên vùng đồng bằng châu thổ do nó tạo ra tiếp tục mở rộng về phía vịnh.

Lưu vực sông Hằng là khu vực đông dân nhất, sản xuất nông nghiệp lớn nhất và rộng lớn nhất ở Ấn Độ. Ở [châu Á](#), chỉ có vùng [Bình nguyên Hoa Bắc](#) của Trung Quốc là có mật độ dân cư tương tự ở lưu vực này. Ở phần phía Tây của đồng bằng sông Hằng, con sông này cung cấp nước tưới và một hệ thống kênh rạch chằng chịt với các kênh huyết mạch chính là [Kênh Thương lưu sông Hằng](#) và [Kênh Hạ lưu sông Hằng](#). Các loại lương thực và hoa màu trồng trọt và thu hoạch ở khu vực này có: [lúa](#), [mía đường](#), [đậu lăng](#), [hạt có dầu](#), [khoai tây](#) và [lúa mì](#). Hầu như cả khu vực đồng bằng sông Hằng đã bị khai hoang hết rừng cây và cỏ để phục vụ cho [nông nghiệp](#). Thông thường, hai bên bờ sông Hằng có các vùng đầm lầy và các hồ nước. Ở các khu vực đầm lầy và các khu vực ao hồ này, người ta trồng rau, lúa, [ớt](#), cây mù tạc, [vừng](#) (mè) và cây [đay](#). Một số khu vực khác có rừng [đước](#) và có [cá sấu](#) sinh sống. Do sông Hằng được cấp nước từ các đỉnh núi phủ [băng tuyết](#), lượng nước của nó vẫn giữ mức cao quanh năm và dòng sông vẫn được sử dụng làm thủy lợi thậm chí vào mùa khô và nóng từ tháng 4 đến tháng 6. Vào mùa mưa mùa Hè, lượng mưa lớn có thể gây lũ lụt hoành hành, đặc biệt là vùng đồng bằng châu thổ.

Những người dân tộc [Hindu](#), dân tộc chiếm đa số trong dân số Ấn Độ, xem sông Hằng là một dòng sông thiêng: [Ganga](#) là con gái của thần núi [Himavan](#) hay Himalaya. Theo tín ngưỡng Hindu, tắm trên sông Hằng được xem là gột rửa mọi tội lỗi, và nước sông được sử dụng rộng rãi trong các nghi lễ thờ cúng. Uống nước sông Hằng trước khi chết là một điềm lành và nhiều người Hindu đã yêu cầu được hỏa thiêu dọc hai bên sông Hằng và lấy tro thiêu của họ rải lên dòng sông. Những người hành hương Hindu hành hương đến các thành phố thánh của [Varanasi](#), nơi các nghi lễ tôn giáo thường được cử hành; [Haridwar](#) được tôn sùng vì nó là nơi sông Hằng rời [dãy Himalaya](#); còn [Allahabad](#), nơi dòng [sông Saraswati](#) huyền thoại được người ta tin là chảy vào sông Hằng. Mỗi 12 năm, một [lễ hội Purna Kumbha](#) (Vạc Đầy) được tổ chức ở [Haridwar](#) và [Allahabad](#) mà trong các lễ hội này hàng triệu người đến để tắm trong sông Hằng. Những người hành hương cũng đến các địa điểm linh thiêng khác gần các thượng nguồn sông Hằng, bao gồm đền thờ dưới núi băng [Gangotri](#).

Kể từ thập niên 1950, [dân số](#) và ngành [công nghiệp](#) dọc theo các sông Hằng và sông Hugli đã nhanh chóng phát triển và nước thải công nghiệp và dân cư đã được đổ thẳng vào sông với số lượng khổng lồ. Ngoài ra, do tầm quan trọng về [tôn giáo](#) của sông Hằng, những người Hindu thường hỏa thiêu hai bên bờ sông và rắc tro và than xuống dòng sông, điều này thường được thực hiện ở [Varanasi](#). Tất cả những điều này đã cùng nhau gây ô nhiễm dòng nước sông Hằng đến mức việc tắm và uống nước sông Hằng đang trở nên nguy hiểm. Năm 1986, chính phủ Ấn Độ đã phát động một [Kế hoạch Hành](#)

đông sông Hằng, một chương trình giảm ô nhiễm cho sông Hằng ở 40 thành phố ở các bang Uttar Pradesh, Bihar, và Tây Bengal. Theo kế hoạch này, nước thải được chặn lại đưa qua các nhà máy xử lý. Các lò thiêu điện cũng được xây dựng và nhiều khu vực hai bên bờ sông đã được quy hoạch lại. Sau một thế kỷ triển khai kế hoạch hành động này, mức độ ô nhiễm sông Hằng đã được giảm xuống phần nào.